

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Văn Đài.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà: Lý Thị Ngân và Ông La Văn Tuấn

Thư ký phiên toà: Ông Vương Ngọc Long - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Trần Thế Vinh - Kiểm sát viên.

Hồi 07 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 12 năm 2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2017/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐXXST-HS ngày 07/12/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q - Giới tính: Nam.

Sinh ngày 17/9/1977, tại huyện GT, tỉnh ND

ĐKKHKT, cư trú: Xã CK, huyện VB, tỉnh LC.

Chỗ ở: Thôn Bẻ 3, xã CK, huyện VB, tỉnh LC.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 7/12. Gia đình có 06 anh em bị cáo là con thứ nhất.

Con ông: Nguyễn Văn Phú, sinh năm 1953; Con bà: Trần Thị Hạt, sinh năm 1954. Hiện đều trú tại: Xã KYT1, huyện VB, tỉnh LC.

Có vợ: Lương Thị Quê, sinh năm 1981 và 02 con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008. Hiện đều trú tại: Xã CK, huyện VB, LC. Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, bị tạm giam từ ngày 25/10/2017 đến nay tại Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các lời khai diễn biến tại hiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ ngày 25/10/2017, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà Nguyễn Văn Q, sinh năm 1977 – Trú tại: Thôn B3, xã CK, huyện VB, tỉnh LC đang có hành vi sử dụng trái chất ma túy. Công an huyện Văn Bàn đã triển khai tuần tra, đến nhà Nguyễn Văn Q kiểm tra và phát hiện Q đang nằm trên gác xép cạnh một bộ bàn đèn gồm: 01 ống nửa dài 36,2 cm, đường kính 04cm, một đầu ống nửa 8,7cm và 8,8cm có 02 lỗ nhỏ xung quanh bấm nhiều muội đen; 01 chén sứ màu xanh đường kính miệng 4,5cm; 01 đĩa sứ

màu trắng có hoa văn màu đỏ; 01 chày gỗ tròn dài 12,5cm, hai đầu có đường kính 1,3cm; 01 bật lửa ga màu trắng dài 7,3cm, rộng 0,2cm hiệu TANAKA; 01 thanh kim loại dài 17,3cm, một đầu tù, một đầu nhọn; 01 cổ chai nhựa màu trắng, cao 08cm, đường kính một đầu là 09cm, đầu còn lại 2,2cm; 01 đèn cây làm bằng 01 chén sứ màu trắng, đường kính miệng chén 3,5cm, đường kính đáy chén 2,7cm, bên trong chén có mỡ, nắp chén bằng vỏ non bia màu xanh, 01 sợi vải làm bắc đèn. Cơ quan công an yêu cầu Nguyễn Văn Q có ma túy thì tự giác giao nộp, Q tự giác lấy từ trong tủ lạnh ra 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 02 gói nilon màu trắng, trong các gói đều chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen giao nộp và khai nhận là thuốc phiện. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Tiến hành khám xét chỗ ở, đồ vật của Q nhưng không phát hiện thu giữ gì thêm.

Về nguồn gốc ma túy Nguyễn Văn Q khai: Chiều ngày 24/10/2017 Q đi lên thôn Nà Nheo, xã Khánh Yên Hạ gặp và mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại khu vực đoạn đường đất được 01 gói thuốc phiện gói bằng nilon màu trắng với giá 1.000.000đ mang về Q cất vào tủ lạnh để sử dụng dần. Đến khoảng 19 giờ ngày 25/10/2017 Q lấy một ít thuốc phiện trong gói nên gác xép sử dụng, sau khi sử dụng đang nằm nghỉ thì bị Công an huyện Văn Bàn kiểm tra, Q tự giao nộp gói ma túy trong tủ.

Tại kết luận giám định số: 214/GĐMT ngày 27/10/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: 17,09 gam chất nhựa dẻo, màu nâu đen thu giữ của Nguyễn Văn Q ngày 25/10/2017 là Thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 53/KSĐT ngày 16/11/2017 của Viện kiểm sát huyện VB, truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q ra trước Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Đồng thời đề nghị áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 và nghị quyết 41/ 2017 NQ/QH đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Khoản 3 điều 7; điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, Qua thẩm vấn làm rõ đã nêu quan điểm luận tội và đề nghị: Xử phạt Nguyễn Văn Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự 1999: Tịch thu tiêu hủy 8,91gam Thuốc phiện còn lại sau trích mẫu giám định và toàn bộ số vật chứng dùng làm bàn đèn để sử dụng ma túy thu giữ của Nguyễn Văn Q, đã tái niêm phong bàn giao kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 17/11/2017.

Bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng và ý kiến đã nêu của kiểm sát viên nên không đề nghị bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi tàng trữ ma túy; Nguyễn Văn Q khai nhận do nghiện ma túy nên chiều ngày 24/10/2017 đi tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến thôn Nà Nheo, xã Khánh Yên Hạ, đã gặp và mua của một người đàn ông dân tộc HMông không quen biết hỏi và mua được 01 gói Thuốc phiện gói bằng nilon màu trắng với giá 1.000.000đ, bị cáo mang về nhà cất giấu vào tủ lạnh, mục đích để sử

dụng dần cho bản thân. Đến khoảng 19 giờ ngày 25/10/2017, bị cáo lấy một ít thuốc phiện mang lên gác xếp nhà ở của mình cùng bộ bàn đèn có sẵn để sử dụng, khi đang nằm nghỉ thì bị Công an huyện Văn Bàn đến kiểm tra. Bị cáo tự giác lấy trong tủ lạnh ra 01 gói Thuốc phiện gói ngoài bằng nilon màu trắng, bên trong chứa 02 gói nilon nhỏ, trong các gói là chất nhựa dẻo màu nâu đen, bị cáo khai là thuốc phiện. Cơ quan điều tra thu giữ gói thuốc phiện cùng toàn bộ vật dụng bị cáo dùng làm bàn đèn để sử dụng ma túy.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tại cơ quan điều tra, người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang và bản kết luận giám định số 214/GĐMT ngày 27/10/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, xác định túi nilon màu trắng, bên trong có 02 gói nilon màu trắng, trong các gói đều chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen có trọng lượng 17,09 gam Nguyễn Văn Q giao nộp đều là thuốc phiện.

Hành vi đó là gây nguy hiểm nghiêm trọng cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý nhà nước về các chất ma túy được quy định tại Điều 194 khoản 1 Bộ luật hình sự 1999 và điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Bởi theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội, do chính sách của luật hình sự thay đổi tại khoản 3 điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, khi xét xử cần áp dụng có lợi cho người phạm tội mà điều luật quy định có khung hình phạt nhẹ hơn; Cụ thể khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định “Người nào tàng trữ.. trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ **02 năm đến 07 năm**”, nhưng tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 quy định: .. “Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500gam” thì bị phạt tù từ **01 năm đến 05 năm**. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định Nguyễn Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội mà Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo biết, hiểu rõ ma túy là loại chất gây nghiện cao, nguy hiểm đến tính mạng sức khỏe và nguy cơ lây nhiễm bệnh cho người khi sử dụng ma túy trái phép, nguyên nhân gia tăng tệ nạn xã hội từ người nghiện ma túy hiện nay mà pháp luật nghiêm cấm. Nhưng bị cáo cố ý mua ma túy về tàng trữ sử dụng, gây mất trật tự an ninh xã hội ở khu vực do đó cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo để bị cáo có thời gian cải tạo, cai nghiện và giáo dục chung cho người khác.

[2]. Xét nhân thân bị cáo thấy rằng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn với hành vi phạm tội của mình, Bố đẻ là ông Nguyễn Văn P có kỷ niệm chương về cựu chiến binh, là lao động chính trong gia đình mắc nghiện ma túy. Do đó cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt tù cho bị cáo theo điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và không áp dụng hình phạt tiền với bị cáo, Thể hiện tính nhân đạo có khoan hồng của pháp luật.

Đối với lời khai bị cáo cho rằng số lượng 17, 09 gam thuốc phiện nguồn gốc là do mua của một người dân ông dân tộc HMông không quen biết ngày 24/10/2017. Quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Về vật chứng vụ án: Đối với 17,09 gam Thuốc phiện thu giữ của Nguyễn Văn Q cơ quan giám định trích mẫu 8,18 gam để giám định lưu mẫu, số ma

túy (thuốc phiện) còn lại là 8,91 gam đã tái niêm phong và toàn bộ vật dụng liên quan Q dùng làm bộ bàn đèn sử dụng ma túy đã chuyển cùng sang kho cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện VB (như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2017) không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 ; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Khoản 3 Điều 7; điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 03(Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/10/2017 ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 8,91gam Thuốc phiện còn lại sau giám định đã tái niêm phong và toàn bộ bàn đèn sử dụng ma túy đã chuyển giao kho cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện VB (như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2017)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xét xử công khai hình sự sơ thẩm

Nơi nhận

- TAND Tỉnh(01);
- VKSND huyện(02);
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01);
- THAHS, THADS(03);
- Lưu HS, VP(03).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Văn Đài

